

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/DS-ST

Ngày: 20-8-2020

V/v “tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Lê Cẩm L (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 04 tháng 9 năm 2016 bà Lê Cẩm L có mua của ông một máy điện thoại hiệu Taps Invens Tar 874 với số tiền 2.290.000

đồng. bà L thỏa thuận trả góp hàng tháng mỗi tháng 950.000 đồng, góp 03 tháng, thời gian góp từ ngày 04 đến ngày 09 hàng tháng. Khi mua điện thoại bà L có làm biên nhận và ký tên vào biên nhận, từ khi mua điện thoại đến nay bà L trả được 100.000 đồng còn nợ lại 2.190.000 đồng. Vào ngày 13 tháng 11 năm 2016 bà Lê Cẩm L có mua của ông một điện thoại OPPO F1S với số tiền 7.990.000 đồng, bà L trả trước 1.000.000 đồng. bà L thỏa thuận trả góp hàng tháng mỗi tháng 748.000 đồng, góp 12 tháng, thời gian góp từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng. Khi mua điện thoại bà L có làm biên nhận và ký tên vào biên nhận. Từ khi mua điện thoại đến nay bà L không trả nợ theo thỏa thuận, bà L còn nợ lại 6.990.000 đồng. Ông yêu cầu Tòa án buộc bà L trả cho ông tổng số tiền số tiền 9.180.000 đồng và lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông S không yêu cầu tính lãi.

- Đối với bà Lê Cẩm L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà L vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu bà Lê Cẩm L trả tiền mua điện thoại. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lê Cẩm L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lê Cẩm L.

[3] Tại phiên tòa ông S cho rằng bà L mua điện thoại hai lần còn nợ lại số tiền 9.180.000 đồng, ông S yêu cầu bà L trả số tiền còn nợ 9.180.000 đồng. Đối với bà Lê Cẩm L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng bà L không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo biên nhận ngày 04 tháng 9 năm 2016 do ông S cung cấp có chữ ký của bà Lê Cẩm L thể hiện ông có mua điện thoại còn nợ ông S còn nợ số tiền 2.190.000 đồng và biên nhận ngày 13 tháng 11 năm 2016 có chữ ký của bà L thể hiện bà L có mua điện thoại còn nợ ông S số tiền 6.990.000 đồng nên ông S yêu cầu bà L trả số tiền 9.180.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa ông S không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được nhận lại. Bà Lê Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 459.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Lê Cẩm L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 9.180.000 đồng (chín triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011530 ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Lê Cẩm L có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 459.000 đồng (bốn trăm năm mươi chín ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Cẩm L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều